

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 17 – 10 – 2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Trần Công Tài

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 257/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/QĐST-HPT ngày 29/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim L:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn nhỏ; Đến năm 2018 thì mâu thuẫn giữa bà L và ông T trầm trọng hơn, do ông T không chịu làm ăn, thường uống rượu say xỉn, không lo cho gia đình, có quan hệ bất chính với

người phụ nữ khác. Tình trạng này kéo dài nên vợ chồng không còn tình cảm, bà L yêu cầu ly hôn với ông T.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Trinh, sinh ngày 03/6/2002; Nguyễn T N, sinh ngày 21/8/2008. Khi ly hôn bà L đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Hồng Tr cho ông T nuôi dưỡng, bà L yêu cầu nuôi con chung Nguyễn T N, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trình bày và ý kiến của ông Nguyễn Văn T:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2018 ông T trình bày ông và bà L kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm. Từ tháng 5 năm 2018 bà L đã bỏ về nhà cha mẹ để ở T đến nay, ông T có gọi về nhưng bà L không về và nộp đơn ly hôn. Ông T không đồng ý ly hôn.

Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh ngày 03/6/2002 và Nguyễn T N, sinh ngày 21/8/2008. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả xét xử tại phiên tòa, bà L và ông T có nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, ông T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn không tham gia phiên tòa, bà L cương quyết xin ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà L. Về con chung: Căn cứ yêu cầu của bà L và nguyện vọng con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh ngày 03/6/2002 cho ông T nuôi dưỡng và giao con Nguyễn T N, sinh ngày 21/8/2008 cho bà L nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xã A, huyện Hón Quán, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Nguyễn Văn T được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 vẫn không đến tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Bình Long (nay là huyện Hón Quán), tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bà L yêu cầu ly hôn với lý do ông T không chịu làm ăn, không lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu và còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng kéo dài nên vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 24/8/2018, chính quyền địa phương xác nhận giữa ông T và bà L có mâu thuẫn giống như trình bày của bà L.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chung sống. Giữa bà L và ông T có nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã không còn chung sống với nhau. Tuy ông T không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án giải quyết thì ông T không tham gia hòa giải để thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Tại phiên tòa, bà L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[4] Về con chung:

Tuy ông T yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung. Nhưng theo biên bản xác minh ngày 24/8/2018 tại chính quyền địa phương thì thấy được: Từ khi ông T và bà L sống ly thân, ông T nuôi con Nguyễn Thị Hồng Tr, còn bà L nuôi con Nguyễn T N. Theo biên bản làm việc của Tòa án thì cháu Nguyễn Thị Hồng Trinh có nguyện vọng được ở với bố, cháu Nguyễn T nghĩa có nguyện vọng được ở với mẹ.

Do đó, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và theo nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Hồng Tr cho ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn T N cho bà Nguyễn Thị Kim L nuôi dưỡng.

Do bà L và ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[6]: Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/6/2001 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Hồng Trsinh ngày 03/6/2002 cho ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng; giao con Nguyễn T N, sinh ngày 21/8/2008 cho bà Nguyễn Thị Kim L nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0004750 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy